TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 13/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

` - *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Hữu Thanh.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Hoa;** Ông **Kiều Duy Thịnh.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà*: Bà **Đoàn Hữu Nam** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 40/2024/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/ QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Tùng L, sinh năm 1994; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Vũ Văn H (đã chết), con bà Nguyễn Thị G; Vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn năm 2021); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2024 đến ngày 30/3/2024, có mặt.

* *Bị hại:* **Công ty TNHH MTV H8.**

Địa chỉ: Số 51, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; *Đại diện theo pháp luật:* Ông **Tường Tuấn L**, chức vụ: Giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền:* Anh **Nguyễn Hữu K**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, TP Hà Nội *(theo văn bản ủy quyền ngày 15/3/2024 của ông Tường Tuấn L), có mặt*.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Quý T2**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, TP Hà Nội, có đơn xin xử vắng mặt;

2. Anh **Nguyễn Huy T**, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số 1, BT3, khu đô thị S, phường X, quận N, TP. Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vũ Tùng L là nhân viên của công ty thi công Viễn thông do anh Nguyễn Quý T2 làm chủ nên thường xuyên ra vào kho bãi tập kết dây cáp quang mà công ty anh T2 thuê của gia đình anh Nguyễn Phú L tại thôn Y, xã Đ. Trong quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook, L tham gia nhóm "Hội nhóm Viễn thông cáp quang" và thấy bài đăng của tài khoản có tên Viễn thông Fibertel với nội dung: *"Thu mua dây cáp quang các loại, liên hệ zalo 086.265.5658"*. Ngày 08/3/2024, L đang ở nhà thì được anh Nguyễn Kim Phi là công nhân đang làm việc cho công ty của anh T2 gọi điện nhờ ra kho chụp mã dây cáp quang để thi công. L đồng ý. L điều khiển xe máy đi ra kho bãi tập kết và vào trong chụp ảnh gửi cho Phi. Sau khi chụp xong, L thấy trong kho tập kết có 3 cuộn dây cáp quang của nhà mạng Viettel khác công ty mình là của người khác để tại kho. Do không có tiền tiêu xài cá nhân và để trả nợ, L nảy sinh ý định trộm cắp 3 cuộn dây cáp quang của nhà mạng Viettel trên. L kết bạn và liên hệ qua Zalo của số điện thoại 0862655658 có tên "Viễn thông Fibertel" thì được biết chủ tài khoản này có tên là T và nhắn tin hỏi: *"Em có 03 cuộn dây cáp quang Viettel không dùng tới cần bán, anh có mua không?"*. T trả lời: *"Có, em chụp giúp anh mã và chiều dài cáp nhé"*. Đến khoảng 18 giờ ngày 11/3/2024, L đi ra kho tập kết và chụp mã, chiều dài các cuộn dây cáp quang Viettel rồi gửi cho T xem qua Zalo. Kết quả xác định có 02 cuộn dây cáp quang có chiều dài 3000 mét mỗi cuộn, 01 cuộn có chiều dài 2800 mét. T nhắn tin cho L báo giá thu mua là 4000 đồng/mét. Tổng số tiền T sẽ trả là khoảng hơn 35 triệu đồng, L đồng ý bán. L gửi vị trí bãi tập kết qua Zalo và hẹn giao dịch vào sáng 12/3/2024, nhưng T nói đang có lái xe rảnh nên muốn lấy luôn và đặt cọc trước cho L số tiền 2.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng số 8680186868683 của Ngân hàng TMCP Quân đội (MBank) mang tên NGUYEN HUY T tới số tài khoản tại ngân hàng Vietinbank số 100872588648 mang tên VU TUNG L. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L đi ra bãi tập kết thì thấy cửa kho đã mở sẵn từ trước, đứng chờ một lúc thì thấy một nam giới điều khiển xe ô tô tải đến gặp L và nói đến mua dây cáp cho anh T. L dẫn người này vào

trong và chỉ chỗ 3 cuộn dây cáp Viettel. Nam thanh niên lái xe dùng máy nâng (được chế thêm của xe ô tô tải) và nâng 03 cuộn dây cáp quang này vào trong thùng xe. L chụp ảnh gửi cho T báo cáp đã vào đủ trong xe. T thống nhất số tiền cáp quang với L là 35.000.000 đồng và tiếp tục chuyển số tiền 33.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản như trước đó. Đến sáng ngày 12/3/2024, anh Khang là nhân viên Công ty TNHH MTV H8 ra kho bãi của gia đình anh Nguyễn Phú L tại thôn Y, xã Đ kiểm tra thì thấy mất 03 cuộn dây cáp quang nên thông báo lại cho anh T2 đồng thời đến Công an xã Đ trình báo.

Sáng ngày 12/3/2024, anh T2 gọi điện cho L báo anh Khang bị mất 03 cuộn dây cáp quang để ở bãi kho tập kết và hỏi L có phải người lấy không. Lúc này, L thú nhận với anh T2 bản thân là người lấy và được anh T2 động viên mang trả lại. Tối ngày 12/3/2024, L liên hệ với T lấy lý do cần thi công công trình để hỏi mua lại 03 cuộn dây cáp quang đã bán trước đó thì được T thống nhất bán giá là 45.000.000 đồng. Do chưa đủ tiền, đến ngày 13/03/2024, L đã chuyển khoản tiền cho T từ số tài khoản tại ngân hàng Vietinbank số 100872588648 của L đến số tài khoản 8680186868683 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBank) của Nguyễn Huy T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đặt cọc. Sau đó, L đã vay được của anh T2 được số tiền 15.000.000 đồng và liên hệ lại với T và chuyển khoản nhiều lần trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 13/03/2024 đến 0 giờ 10 phút ngày 14/03/2024 cho T từ số tài khoản số tài khoản tại ngân hàng Vietinbank số 100872588648 của L đến số tài khoản 8680186868683 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBank) của Nguyễn Huy T số tiền 46.000.000 đồng, bao gồm 45.000.000 đồng tiền mua cáp và 1.000.000 đồng tiền thuê xe chở. Anh T thuê xe chở 03 cuộn cáp quang đã mua trước đó của L đến, tuy nhiên do 03 cuộn cáp này để chung trong kho cáp của anh T và có đặc điểm tương đối giống nhau đã chuyển nhầm 01 cuộn cáp dài 3000 mét đã mua của L bằng cuộn cáp dài 3000 mét của anh T. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/03/2024, L đi ra kho tập tại thôn Y, xã Đ, một lúc sau có nam thanh niên lái xe ô tô tải chở 03 cuộn dây cáp quang của T bán lại cho L đến để trước cổng kho. L sử dụng số điện thoại 0354935794 nhắn tin cho anh T2 có số 0961001583 để báo số cáp của anh Khang đã để ở kho. Anh T2 gọi cho anh Khang và thông báo: *"Anh lên kho mà nhận cáp, có số lạ nhắn tin cho em đã trả lại cáp"*. Đến khoảng 07 giờ ngày 15/03/2024, anh Khang ra kho bãi của gia đình anh Lộc để kiểm tra thì thấy 03 cuộn cáp quang của anh đã bị mất trộm trước đó được để tại khu vực bên ngoài đường, ngay sát cổng kho bãi. Ngày 22/03/2024, Vũ Tùng L đến Công an huyện Q để đầu thú và khai nhận sự việc.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 03 cuộn dây cáp quang do anh Nguyễn Hữu K giao nộp gồm: 02 cuộn cáp quang có chiều dài là 3000m; 01 cuộn cáp quang có chiều dài 2800m.

- 01 cuộn cáp quang do anh Nguyễn Huy T giao nộp l có chiều dài là 3000m.

** Tại Kết luận định giá số 14 ngày 27/03/2024 và số 19 ngày 20/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q:*

- 03 cuộn dây cáp quang ADSS 24FO 100M có chiều dài 3000m tại thời điểm định giá mỗi cuộn có giá là 23.862.000 đồng; 01 cuộn dây cáp quang ADSS 24FO 100M có chiều dài 2800m tại thời điểm định giá có giá là 22.271.200 đồng.

** Về xử lý vật chứng:* Ngày 23/05/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q đã trả lại 01 cuộn dây cáp quang anh Nguyễn Huy T; 03 cuộn dây cáp quang còn lại cho Công ty H8. Anh Nguyễn Hữu K là đại diện theo ủy quyền của Công ty và anh T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

** Về dân sự:* Anh Nguyễn Hữu K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thiệt hại.

** Quá trình điều tra vụ án,* bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người liên quan; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

* Cáo trạng số 39/CT-VKSQO ngày 28/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Vũ Tùng L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Tùng L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 173; Điểm b, h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Tùng L từ 24 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người liên quan; Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sợ vụ án, phù hợp với cáo trạng của VKS nên HĐXX có cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 08/3/2024 tại kho bãi tập kết ở vườn của gia đình anh Nguyễn Phú L ở thôn Y, xã Đ Vũ Tùng L có hành vi trộm cắp 03 cuộn dây cáp quang của Công ty TNHH MTV H8 trị giá **69.995.200 đồng**.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Vũ Tùng L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c, Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lén lút chiếm đoạt 03 cuộn cáp quang của Công ty H8. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về nhân thân và các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tài sản đã trộm cắp; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đầu thú; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là T tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhiều T tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q đã trả lại các cuộn dây cáp quang cho chủ sở hữu. Anh Nguyễn Hữu K là đại diện theo ủy quyền của Công ty H8 và anh Nguyễn Huy T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Đối với anh Nguyễn Huy T quá trình điều tra xác định anh T không biết nguồn gốc tài sản mà L bán là do trộm cắp mà có do đó cơ quan CSĐT - Công an huyện Q không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Quý T2, sau khi được L thú nhận bản thân là người trộm cắp 03 cuộn dây cáp quang của anh Khang đã động viên L khắc phục, cho L vay tiền để mua lại và trả tài sản cho anh Khang. Sau đó, anh T2 đã tiếp tục động viên, thuyết phục L, đi cùng L đến trụ sở cơ quan CSĐT - Công an huyện Q để L đầu thú. Do đó, hành vi của anh T2 không phạm vào tội *"Che giấu tội phạm"* và *"Không tố giác tội phạm"*, việc cơ quan CSĐT - Công an huyện Q không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hai người lái xe chở các cuộn dây cáp quang cơ quan CSĐT - Công an huyện Q đã xác định người lái xe được anh T thuê qua mạng nên không xác minh được danh tính. Quá trình làm việc với bị can L, anh Thành có căn cứ xác định hai người lái xe này không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Tùng L nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Q không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Vũ Tùng L** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Vũ Tùng L 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(bốn mươi tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Tùng L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thanh

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Công an huyện Q;*
- *Bị cáo; Bị hại.*
- *Lưu: Hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BBNA	Q, *ngày 13 tháng 6 năm 2024*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hữu Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Văn Viên;** Ông **Tạ Văn Thắng.**

Căn cứ vào các điều 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Vũ Tùng L** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Hội đồng xét xử đã tiến hành thảo luận và biểu quyết 3/3 những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Tùng L** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2/ Về điều luật áp dụng:

Áp dụng Điểm c, Khoản 2 Điều 173; Điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Tùng L 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Tùng L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể ra Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4.5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Viên **Tạ Văn Thắng** **Nguyễn Hữu Thanh**